

Số: /2024/QĐ-UBND Kon Tum, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ toàn bộ Quyết định, một phần các Quyết định do
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 25 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành về Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Bãi bỏ một phần các quyết định

Bãi bỏ một phần các quyết định sau đây:

1. Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều

chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Kiến trúc; việc rà soát, đánh giá quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

2. Điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

3. Gạch đầu dòng (-) thứ 3 điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (*đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND*).

4. Đoạn: “*Đồng thời, xác định ranh giới địa lý hành chính thôn làm cơ sở giải quyết các chính sách cho người dân*” tại điểm d khoản 1 Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

Điều 3. Quy định chuyên tiếp

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất có hạng mục hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định này đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và đang triển khai thực hiện hoặc đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đã được trình phê duyệt theo đúng quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện, tiếp tục được thực hiện theo phương án đã được phê duyệt; được xem xét phê duyệt theo quy định (*đối với phương án đã được trình phê duyệt*).

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất có hạng mục hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định này đang được lập đề trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì cơ quan, đơn vị lập phương án có trách nhiệm điều chỉnh dự toán hạng mục hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định này trước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

Biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 4 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ (*Phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ*);
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC._{NDB}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn